

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Điều hành	3
Báo cáo kiểm toán độc lập.....	4 - 5
Bảng cân đối kế toán	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính.....	12 - 60

H. O. S. C.

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty tài chính cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Công ty được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 142/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 29 tháng 5 năm 2008. Thời gian hoạt động theo Giấy phép là 50 năm và Công ty chính thức khai trương đi vào hoạt động từ ngày 5 tháng 9 năm 2008. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty được đăng ký lần đầu vào ngày 2 tháng 6 năm 2008 và được đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 03 tháng 08 năm 2015.

Công ty được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng, thực hiện các hoạt động chính bao gồm huy động và nhận tiền gửi có kỳ hạn trên một năm từ các tổ chức; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Công ty; thực hiện các dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân quỹ và tiền tệ khác được Ngân hàng Nhà nước ("NHNN") cho phép.

Công ty có trụ sở đặt tại tầng 17, tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có một (1) Hội sở chính tại Hà Nội và một (1) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Lê Nam Khánh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 05 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 05 năm 2012
Ông Nguyễn Tiến Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Văn Quang Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2013
Bà Phạm Thị Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2015
Bà Phạm Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2015
Ông Đinh Ngọc Viện	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 03 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Đệ	Trưởng ban	Bổ nhiệm vào ngày 14 tháng 04 năm 2011
Ông Nguyễn Duy Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 21 tháng 04 năm 2013
Ông Nguyễn Quang Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 25 tháng 04 năm 2015
Bà Phạm Thị Thu Hà	Thành viên	Miễn nhiệm vào ngày 25 tháng 04 năm 2015

Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 11 tháng 04 năm 2012
Ông Văn Quang Đức	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2015
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 16 tháng 09 năm 2013
Bà Nguyễn Tuyết Nhung	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm vào ngày 08 tháng 11 năm 2013

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và vào ngày lập báo cáo này là bà Nguyễn Thị Thanh Hà, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Điều hành:

Nguyễn Thị Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016

Số tham chiếu: 60758145/030715

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (“Công ty”) được lập Ngày 10 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 60, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về việc kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1



Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Thuyết minh</i>	<u>31/12/2015 đồng</u>	<u>31/12/2014 đồng</u>
TÀI SẢN			
Tiền mặt bằng VNĐ		453.392.815	374.486.429
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam		147.274.009	70.022.057
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	5	427.673.584.654	483.012.270.328
Tiền gửi tại TCTD khác		355.997.291.531	397.722.641.306
Cho vay các TCTD khác		71.676.293.123	85.289.629.022
Dự phòng cho các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		-	-
Cho vay khách hàng		624.858.466.177	645.349.478.451
Cho vay khách hàng	6	637.402.070.536	659.460.645.098
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	7	(12.543.604.359)	(14.111.166.647)
Chứng khoán đầu tư	8	546.481.040.141	466.429.338.928
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		427.878.088.553	430.466.261.428
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		120.200.000.000	40.200.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(1.597.048.412)	(4.236.922.500)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	9	6.574.431.382	6.600.000.000
Góp vốn đầu tư dài hạn khác		21.109.062.700	21.109.062.700
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(14.534.631.318)	(14.509.062.700)
Tài sản cố định	10	3.873.124.922	2.892.828.374
Tài sản cố định hữu hình	10.1	3.873.124.922	2.892.828.374
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>		<i>10.075.224.741</i>	<i>8.359.543.039</i>
<i>Hao mòn tài sản cố định</i>		<i>(6.202.099.819)</i>	<i>(5.466.714.665)</i>
Tài sản cố định vô hình	10.2	-	-
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>		<i>875.580.000</i>	<i>875.580.000</i>
<i>Hao mòn tài sản cố định</i>		<i>(875.580.000)</i>	<i>(875.580.000)</i>
Tài sản có khác	11	258.061.671.297	267.284.909.209
Các khoản phải thu	11.1	15.123.690.673	11.394.902.940
Các khoản lãi, phí phải thu	11.2	49.499.785.333	50.209.176.060
Tài sản có khác	11.3	196.217.174.385	208.504.623.088
Dự phòng rủi ro khác	11.4	(2.778.979.094)	(2.823.792.879)
TỔNG TÀI SẢN		<u>1.868.122.985.397</u>	<u>1.872.013.333.776</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Thuyết minh</i>	<u>31/12/2015 đồng</u>	<u>31/12/2014 đồng</u>
NỢ PHẢI TRẢ			
Tiền gửi và vay các TCTD khác	12	276.500.000.000	113.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác		184.000.000.000	68.000.000.000
Vay các TCTD khác		92.500.000.000	45.000.000.000
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	13	3.802.915.000	1.184.136.500
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	14	815.014.750.055	994.324.234.113
Các khoản nợ khác	15	33.820.356.243	38.565.599.643
Các khoản lãi, phí phải trả	15.1	608.109.320	1.403.369.227
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	15.2	33.212.246.923	37.162.230.416
Dự phòng chung cho cam kết ngoại bảng		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		<u>1.129.138.021.298</u>	<u>1.147.073.970.256</u>
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ	17	738.984.964.099	724.939.363.520
Vốn của TCTD		650.659.150.000	650.659.150.000
Vốn điều lệ		604.921.000.000	604.921.000.000
Thặng dư vốn cổ phần		45.738.150.000	45.738.150.000
Quỹ của TCTD		42.126.762.371	37.318.039.355
Lợi nhuận chưa phân phối		46.199.051.728	36.962.174.165
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		<u>738.984.964.099</u>	<u>724.939.363.520</u>
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		<u>1.868.122.985.397</u>	<u>1.872.013.333.776</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

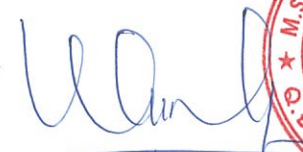
	<i>Thuyết minh</i>	31/12/2015 đồng	31/12/2014 đồng
1. Bảo lãnh vay vốn		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Cam kết giao dịch hối đoái		131.340.000.000	266.780.705.000
2.1. Cam kết mua ngoại tệ		-	-
2.2. Cam kết bán ngoại tệ		-	-
2.3. Cam kết giao dịch hoán đổi		131.340.000.000	266.780.705.000
2.4. Cam kết giao dịch tương lai		-	-
3. Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
4. Cam kết trong nghiệp vụ LC		-	-
5. Bảo lãnh khác		223.178.712.593	192.939.177.230
6. Các cam kết khác		-	-
		434.518.712.593	539.719.882.230

Người lập:



Bà Trần Thị Vân Anh
Kế toán

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Tuyết Nhung
Kế toán trưởng

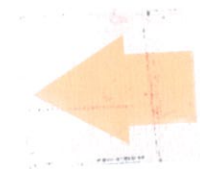
Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Thuyết minh</i>	<u>31/12/2015</u> <i>đồng</i>	<u>31/12/2014</u> <i>đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	122.204.583.081	120.670.012.722
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	19	(22.555.482.144)	(29.958.108.388)
Thu nhập lãi thuần		99.649.100.937	90.711.904.334
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		2.424.125.249	5.257.349.067
Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.825.294.823)	(1.461.823.155)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	20	598.830.426	3.795.525.912
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	21	(4.869.292.778)	(2.726.812.240)
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		-	-
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	22	734.139.088	(18.049.157.500)
Thu nhập từ hoạt động khác		8.110.664.819	19.681.811.415
Chi phí hoạt động khác		(11.299.460.775)	(10.132.757.301)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	23	(3.188.795.956)	9.549.054.114
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần		-	-
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		92.923.981.717	83.280.514.620
Chi phí cho nhân viên		(21.022.691.978)	(19.970.819.642)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(1.359.223.452)	(1.213.983.146)
Chi phí hoạt động khác	24	(15.235.168.978)	(13.713.890.623)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(37.617.084.408)	(34.898.693.411)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		55.306.897.309	48.381.821.209
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	7	(11.117.931.200)	(6.900.661.904)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		44.188.966.109	41.481.159.305
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.1	(9.890.735.530)	(9.423.005.870)
Chi phí thuế TNDN		(9.890.735.530)	(9.423.005.870)
Lợi nhuận sau thuế		34.298.230.579	32.058.153.435
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		567	530

Người lập:



Bà Trần Thị Vân Anh
Kế toán

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Tuyết Nhung
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2015 đồng</i>	<i>Năm 2014 đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		122.913.973.808	126.193.124.650
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(23.350.742.051)	(31.873.179.137)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		379.465.590	3.686.220.304
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và ngoại hối		(2.116.757.013)	(2.726.812.240)
Thu nhập thuần từ hoạt động khác		(3.819.566.188)	9.549.054.114
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(35.017.997.085)	(34.722.167.890)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	16.1	(11.472.438.362)	(7.525.005.696)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		47.515.938.699	62.581.234.105
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(46.939.426.362)	(134.028.780.576)
Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		17.405.684.045	91.385.702.086
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán (Tăng)/Giảm các khoản về công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(77.411.827.125)	(37.891.646.227)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn) (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		22.058.574.562	(61.815.959.009)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		(15.753.020.948)	318.637.819.798
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		163.500.000.000	(54.801.600.000)
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng		-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(179.309.484.058)	372.116.260.277
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		2.618.778.500	1.102.087.100
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(2.562.315.390)	221.072.421
Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(15.176.508.611)	247.190.273.327
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(2.339.520.000)	(200.907.008)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản		6.818.182	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		500.000.000	200.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.832.701.818)	(907.008)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2015 đồng</i>	<i>Năm 2014 đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ		-	-
Tiền thu được do thặng dư vốn cổ phần		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(20.923.791.200)	(20.840.469.732)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20.923.791.200)	(20.840.469.732)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(37.933.001.629)	226.348.896.587
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	25	375.163.203.275	148.814.306.688
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	25	337.230.201.646	375.163.203.275

Người lập:



Bà Trần Thị Vân Anh
Kế toán

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Tuyết Nhung
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016